

# Một số biện pháp tạo hứng thú cho học sinh trung học cơ sở trong học tập môn Ngữ văn

Lê Thị Hoài Thương\*, Phạm Thị Mỹ\*

\*Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An

Received: 2/10/2024; Accepted: 9/10/2024; Published: 18/10/2024

**Abstract:** Nowadays, literature is one of the main subjects in schools. It is considered a scientific art. It is an art form that reflects life truthfully through images through language, contributing to fostering patriotism, national pride, forming communication and behavioral skills to enrich the soul and personality of learners. From the practice of teaching Literature in secondary schools is not effective. Therefore, the article focuses on proposing some measures to create interest for secondary school students in learning Literature.

**Keywords:** Literature, create excitement

## 1. Đặt vấn đề

Những năm qua, ngành giáo dục đã chỉ đạo việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) ở tất cả các môn học trong đó có môn Ngữ văn. Tuy nhiên, điều khiến cho những giáo viên (GV) dạy văn thấy trăn trở đó là hiện nay HS thường tìm đến với các môn học tự nhiên như một nhu cầu tất yếu để thuận lợi cho công việc sau này.

Vì vậy, việc đổi mới dạy học trong đó có đổi mới dạy học môn Ngữ văn nhằm nâng cao năng lực học tập cho HS để HS cảm nhận được cái hay, cái đẹp, biết yêu thương chia sẻ với cuộc đời từ trong mỗi trang sách là điều cần thiết.

Từ thực tiễn dạy học môn Ngữ văn hiện nay, bài viết đề cập đến: “Một số biện pháp tạo hứng thú cho HS trung học cơ sở trong học tập môn Ngữ văn”.

## 2. Nội dung nghiên cứu

### 2.1. Thực trạng hoạt động dạy và học môn Ngữ văn ở trường trung học cơ sở

#### 2.1.1. Đối với người học

Hiện nay, nhận thức của HS về bộ môn Ngữ văn đã có sự thay đổi theo hướng tích cực, nhiều HS đã thực sự có niềm đam mê học tập bởi trong các giờ học HS đã được tham gia các hoạt động bổ ích, ý nghĩa thể hiện được năng lực sáng tạo cũng như những suy nghĩ của bản thân về cuộc sống xung quanh.

Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy cũng như sự trao đổi, phản ánh của nhiều đồng nghiệp trực tiếp dạy học Ngữ văn hiện nay, trong quá trình kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của HS chúng ta nhận thấy trong các giờ học HS chưa có sự hứng thú, sáng tạo, tích cực chủ động trong việc tiếp thu kiến thức. Nhất là trong việc tổ chức các nhóm thảo luận để đưa ra các ý kiến sáng tạo của cá nhân thì một số HS không tham gia hoặc

vẫn chưa hứng thú, phát huy được sự tích cực tìm hiểu và sáng tạo.

#### 2.1.2. Đối với người dạy

Với đội ngũ GV trong nhà trường hiện nay đều được đào tạo có năng lực, tâm huyết với nghề, trách nhiệm cao với công việc, có ý thức cải tiến, đổi mới PPDH. Có nhiều nguyên nhân ảnh hưởng đến chất lượng dạy học môn Ngữ văn trong các trường trung học cơ sở hiện nay, một trong những nguyên nhân quan trọng là việc vận dụng đổi mới phương pháp vào giảng dạy ở môn Ngữ văn chưa đáp ứng yêu cầu.

Tình trạng học chay tràn lan, đơn điệu, nặng về thuyết giảng một chiều, trò ghi chép học thuộc ý của GV. GV chủ động cung cấp kiến thức cho HS. Cách học theo lối thụ động đó không gây được sự hào hứng tìm tòi, khám phá những điều mới mẻ trong mỗi giờ học. Vì vậy trong giờ học Ngữ văn chưa thu hút được sự hứng thú và chú ý của người học.

### 2.2. Một số biện pháp tạo hứng thú học tập môn Ngữ văn

#### 2.2.1. Tạo hứng thú bằng nghệ thuật lên lớp của GV

a. Tạo hứng thú học Ngữ văn bằng cách xây dựng không khí lớp học. GV có thể tạo không khí lớp học bằng các chuyện vui, các câu thơ, câu văn hay hình thức đồ vui có liên quan đến nội dung bài học, để gợi hứng thú, trí tò mò muốn khám phá bài học cho HS. Chính sự hứng thú do không khí lớp mang lại sẽ kích thích HS tích cực tư duy. Nhờ đó kiến thức của HS sẽ được mở rộng và đi sâu vào bản chất, kết quả là HS nhanh hiểu bài và nhớ bài lâu hơn.

b. Tạo cho HS cảm giác hưng phấn, thoải mái trong học Ngữ văn bằng sự phong phú đa dạng, luôn thay đổi về phương pháp. GV luôn thay đổi về phương pháp và các hình thức tổ chức dạy học, tạo nên sự

phong phú đa dạng trong các hoạt động của quá trình dạy học sẽ làm cho HS cảm thấy thoải mái, không bị ức chế về mặt tâm lý bởi sự nhàm chán, mệt mỏi vì sự đơn điệu tẻ nhạt.

*Vi dụ:* Khi dạy phần Tìm hiểu chung của bài “*Bài học đường đời đầu tiên* – Tô Hoài, sách giáo khoa Ngữ văn 6, tập 1, thay vì dùng phương pháp vấn đáp (hỏi và ghi chép), GV ghi sẵn trên bảng và bỏ ngo những ý chính sau:

1. Tác giả:

a. Cuộc đời:

- Năm sinh: ....., năm mất.....

- Quê quán:.....

- Sự kiện tiêu biểu trong cuộc đời:.....

GV yêu cầu HS điền vào chỗ trống. HS thay nhau làm theo yêu cầu của GV. Lớp học sẽ sinh động và HS hứng thú học tập hơn. Từ đó, ta thấy rằng HS sẽ tiếp thu kiến thức tốt hơn nếu giờ học có sự xen kẽ giữa các hoạt động dạy học.

c. *Kích thích hứng thú học ngữ văn bằng các tình huống có vấn đề.* Dạy học theo tình huống là GV không trình bày đơn thuần nội dung bài học mà sắp xếp lại tài liệu dạy sao cho toàn bộ bài giảng là vấn đề lớn được chia thành một số vấn đề nhỏ có liên quan chặt chẽ với nhau, rồi kích thích hứng thú cho HS và khéo léo đưa HS vào những tình huống có vấn đề. Từ đó mà bắt đầu những phần của bài giảng. Và như thế, hứng thú sẽ được duy trì đến khi nào chưa tìm ra được câu trả lời.

*Vi dụ:* Khi dạy tác phẩm “*Bài học đường đời đầu tiên*”- sách Ngữ văn 6, tập 1, GV đặt ra những tình huống có vấn đề:

- Vì sao sau cái chết của Dế Choắt, Dế Mèn lại thấy có lỗi?

- Nêu hình dung của em về nhân vật Dế Choắt. Nếu gặp một người bạn có đặc điểm như Dế Choắt, em sẽ đối xử với bạn như thế nào?

Tập luyện cho HS biết giải quyết các vấn đề từ đơn giản đến phức tạp trong học tập không những tạo nên sự hưng phấn mà chính là chuẩn bị cho HS khả năng sáng tạo, giải quyết các vấn đề trong thực tế cuộc sống.

d. *Gắn bài giảng với thực tế cuộc sống là một trong những biện pháp gây hứng thú học tập môn Ngữ văn.* Việc gắn nội dung bài giảng với thực tế cuộc sống là một trong những biện pháp gây hứng thú học tập môn Ngữ văn. Nếu GV chỉ mãi mê với những lý thuyết khô khan mà xa rời thực tế thì bài học sẽ thiếu tính thực tiễn, mất đi tính thuyết phục và sự lôi cuốn, không kích thích được hứng thú học tập của HS. Vì vậy, gắn dạy học với thực tế cuộc sống không những có tính

chất bắt buộc trong dạy học ngữ văn mà còn rất cần thiết để gây hứng thú học tập cho HS.

*Vi dụ:* Khi dạy bài “*Cô bé bán diêm*” - sách Ngữ văn 6 - tập 1, ngoài những bài tập trong sách giáo khoa, GV yêu cầu HS viết bài cảm nghĩ của em về hình ảnh Cô bé bán diêm tạo sự thích thú, yêu thích môn học đồng thời giúp HS có sự yêu thương chia sẻ và biết giúp đỡ những mảnh đời không may mắn ngoài xã hội.

e. *Ứng dụng tin học vào dạy học Ngữ văn để tạo hứng thú.* “Văn học là nhân học”, môn Ngữ văn không chỉ cung cấp cho HS kiến thức về văn chương mà còn bồi dưỡng tâm hồn, nhân cách cho HS. Thực tế, HS ngày nay lại thờ ơ với môn Văn. Vấn đề đổi mới phương pháp đã được đặt lên hàng đầu để giải quyết tình trạng nói trên. Tuy nhiên, nếu GV biết ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học thì môn Ngữ văn sẽ tác động mạnh mẽ đến tâm hồn HS hơn. Những đoạn phim, những tranh ảnh, những lời ca tiếng hát... không những nói hộ GV nhiều điều mà còn làm cho HS say mê, hứng thú hơn với môn học này.

*Vi dụ:* Khi dạy bài “*Nếu cậu muốn có một người bạn*” (trích Hoàng tử bé) - Sách Ngữ văn 6, tập 1, GV cho HS xem video câu chuyện “*Hoàng tử bé*” để HS hiểu thêm về câu chuyện khao khát đi tìm những người bạn của Hoàng tử bé. Từ đó để HS hiểu rằng tình bạn rất cần thiết cho cuộc sống của con người và hứng thú hơn khi tìm hiểu nội dung của bài học.

f. *Tạo hứng thú học tập Ngữ văn qua các bước lên lớp.* Chỉ cần HS có hứng thú học tập thì HS sẽ vượt qua mọi khó khăn, trở ngại. Vì thế, GV cần duy trì được hứng thú học tập của HS trong tất cả các bước lên lớp.

*Vi dụ:* Phần giới thiệu bài mới, theo tôi đây là một cách gây ấn tượng và hứng thú cho HS rất tốt. Mỗi bài đều có phần mở đầu thuyết phục, hai đến ba phút mở đầu sẽ dẫn dắt cả tiết học, nó sẽ góp phần làm cho không khí lớp học thêm hứng khởi, từ đó giúp HS chiếm lĩnh kiến thức một cách thuận lợi nhất. Bởi thế, ngay từ phút đầu của giờ học, GV thu hút sự chú ý của HS bằng cách đặt ra tình huống có vấn đề hấp dẫn, tạo sự bất ngờ bằng các tranh ảnh, hình vẽ kèm theo câu chuyện “*nóng hổi*”, lời ca, tiếng hát, những lời nói nghệ thuật... như vậy sẽ lôi cuốn HS vào “*quỹ đạo học tập*” do GV dự kiến sẽ tiến hành.

2.2.2. *Tạo hứng thú bằng việc lồng ghép trò chơi (TC) trong dạy học Ngữ văn*

TC vừa là một hoạt động giải trí vừa là một phương pháp giáo dục. Đây là một phương pháp đã được nhiều nền giáo dục tiên tiến trên thế giới vận dụng. Lồng ghép TC trong dạy và học môn Ngữ văn,

kết hợp với PPDH khác sẽ có ý nghĩa tích cực đối với yêu cầu đổi mới hiện nay. Giải pháp này sẽ thay đổi không khí căng thẳng, tăng hứng thú, phát huy tư duy sáng tạo cho người học.

a. Một số hình thức lồng ghép TC trong dạy học Ngữ văn.

- Một số hình thức lồng ghép TC:

+ Xem TC là một hình thức tổ chức cho một đơn vị kiến thức nhỏ trong giờ học, để triển khai ở các bước khác nhau của bài giảng (phần tìm hiểu chung, tìm hiểu ngữ liệu, phần đọc - hiểu văn bản, phần luyện tập, củng cố bài...).

+ Tổ chức tiết học thành một TC lớn đối với một số tiết ôn tập, khái quát.

- Một số TC có thể vận dụng lồng ghép trong dạy học Ngữ văn. GV có thể tự sáng tác ra những TC phù hợp với tiết học, tự đặt tên một số TC theo nguyên tắc vừa phù hợp, vừa kích thích sự tò mò của HS. Ví dụ: Ô chữ, hùng biện, điền bảng, rung chuông vàng...

\*Lồng ghép TC vào các phân môn Ngữ văn: Do đặc thù của mỗi phân môn, việc lồng ghép TC có điểm khác nhau.

- Văn học: Tùy thuộc dạng bài (bài khái quát, ôn tập, đọc - hiểu văn bản...), lượng kiến thức, mục tiêu bài học, thời lượng để áp dụng hình thức TC: TC nhỏ dành cho một hoạt động dạy học hay TC lớn cho cả tiết học.

- Tiếng Việt: Lồng ghép TC đối với phân môn này là khá phù hợp, đặc biệt là đối với những tiết thực hành, luyện tập. TC cần phải gắn với các bài tập, thực hành, luyện tập khác mà GV nghĩ ra.

\*Quy trình thực hiện:

Bước 1: GV dự kiến chọn TC cho phù hợp với nội dung của từng bài học.

Bước 2: GV nêu thể lệ TC

Bước 3: HS tiến hành chơi TC dưới sự kiểm soát của GV.

Bước 4: GV đánh giá, cho điểm hoặc phát thưởng tùy theo sự đóng góp.

b. TC điền bảng (kết hợp với thảo luận nhóm):

\*Đặc điểm: TC này dùng trong những giờ ôn tập, có thể chia lớp thành các nhóm và cho đại diện các nhóm lên bốc thăm công việc cho nhóm mình. Sau đó, các nhóm sẽ thay phiên nhau giải quyết công việc của nhóm mình.

\*Chuẩn bị:

- Về phía GV:

+ Kẻ sẵn một bảng tổng kết

+ Các phiếu bốc thăm ứng với các nhóm.

+ Các thẻ kiến thức trắng đều nhau được cắt ra từ giấy A0.

+ Keo dán, bút viết bảng (4 màu ứng với 4 nhóm).

- Về phía HS: dựa vào sách giáo khoa và soạn kĩ bài theo yêu cầu của GV.

c. TC ô chữ (hoạt động nhóm hoặc cá nhân)

\*Đặc điểm: Đây là cách thức mô phỏng theo các sân chơi phổ biến hiện nay như: Đường lên đỉnh Olympia, chiếc nón kỳ diệu, rung chuông vàng... Nó có thể sử dụng linh hoạt trong các tiết dạy hay trong các tiết ôn tập. TC này được sự đón nhận rất nhiệt tình của HS. Chính vì thế nó mang lại hiệu quả rất cao.

\*Chuẩn bị:

- GV soạn ra một bảng ô chữ cùng các câu hỏi đi kèm tương ứng với kiến thức của các ô hàng ngang cần thực hiện. Từ gợi ý của các ô hàng ngang, HS dần dần tìm ra nội dung của ô hàng dọc. Đây là ô chính mà nội dung của nó có tầm quan trọng đối với bài học mà học viên cần nắm chắc và ghi nhớ.

- Bảng ô chữ này có thể chuẩn bị sẵn ở bảng phụ hoặc GV có thể áp dụng công nghệ thông tin để TC này hấp dẫn và mới lạ hơn.

**3. Kết luận:** Có thể nói, cốt lõi của việc tạo hứng thú cho HS học tập các môn học nói chung và môn Ngữ văn nói riêng là đổi mới PPDH, dạy học theo hướng “tích cực hóa”, lấy hoạt động học tập của HS làm trung tâm, học trò là người chủ động khám phá, lĩnh hội kiến thức, người thầy đóng vai trò là người tổ chức, chỉ đạo. Vì vậy việc nghiên cứu nhằm khơi dậy hứng thú học tập của HS trong dạy học Ngữ văn là đòi hỏi cần thiết của lý luận và thực tiễn dạy học. Từ đó cho thấy việc áp dụng các biện pháp gây hứng thú học tập hướng vào việc tạo tinh thần hưng phấn, không khí lớp học sôi nổi, làm cho HS thêm yêu môn Ngữ văn bước đầu đã có hiệu quả và qua đó đã góp phần nâng cao chất lượng của các giờ học.

#### Tài liệu tham khảo

[1]. Bộ Giáo dục và Đào tạo, Dự án đào tạo GV trung học cơ sở (2003), *Đổi mới PPDH trong các trường đại học, cao đẳng đào tạo GV trung học cơ sở*. Hà Nội.

[2]. Carl Rogers (2001), *Các PPDH hiệu quả*. NXB Trẻ.

[3]. Đại từ điển Tiếng Việt (1998), NXB Văn hoá Thông tin.

[4]. Jean Piaget. *Tâm lý học và giáo dục học*. NXB Giáo dục.

[5]. Quốc hội (1998), *Luật giáo dục*, NXB Quốc gia, Hà Nội.

[6]. N. M. Iacoplep (1975). *Phương pháp và kỹ thuật lên lớp ở trường phổ thông*. NXB Giáo dục.

[7]. Sách giáo khoa, sách GV Ngữ văn 6,7,8, NXB Giáo dục.